

Số: **8137**/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **13** tháng **12** năm 2017

V/v công văn số 83-17/CV-KN  
của Công ty CP VTB Khai Nguyên

Kính gửi: Công ty Cổ phần Vận tải biển Khai Nguyên.  
(Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 83-17/CV-KN ngày 18/10/2017 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Khai Nguyên đề nghị hướng dẫn về thủ tục tạm nhập tái xuất, mã số, thuế suất, giá trị tính thuế, các loại thuế phải nộp đối với tàu chở hóa chất chuyên dụng thuê của nước ngoài. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Thủ tục tạm nhập tái xuất.

Tại Điều 12 Nghị định số 187/2013/NĐ-CP quy định về hàng hóa tạm nhập-tái xuất khác, tuy nhiên không đề cập đến hàng hóa tạm nhập là phương tiện vận tải thuê từ nước ngoài.

Tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP (từ Điều 49-55) quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hóa tạm nhập – tái xuất khác và tại các Điều này cũng chưa có quy định cụ thể về trường hợp trên (hiện tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2015/NĐ-CP đã sửa đổi Điều 50, theo đó, đã bổ sung trường hợp hàng hóa là phương tiện vận tải tạm nhập tái xuất...).

Tuy nhiên, 02 Nghị định trên cũng đã quy định về thủ tục hải quan đối với thiết bị, máy móc... tạm nhập tái xuất theo các hợp đồng thuê, mượn của thương nhân Việt Nam với thương nhân nước ngoài để sản xuất, thi công công trình.

Mặt khác, tại khoản 1 Điều 29 Luật Thương mại quy định: *Tạm nhập, tái xuất hàng hóa là việc hàng hóa được đưa từ nước ngoài hoặc từ các khu vực đặc biệt nằm trên lãnh thổ Việt Nam được coi là khu vực hải quan riêng theo quy định của pháp luật vào Việt Nam, có làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam và làm thủ tục xuất khẩu chính hàng hóa đó ra khỏi Việt Nam.*

Như vậy, căn cứ quy định trên thì trường hợp tàu chở hóa chất chuyên dụng thuê mượn của Công ty Cổ phần Vận tải biển Khai Nguyên có đủ cơ sở pháp lý để thực hiện thủ tục hải quan theo loại hình tạm nhập tái xuất.

Tương tự như trường hợp nêu trên, tại công văn số 19039/BTC-TCHQ ngày 22/12/2015 của Bộ Tài chính đã hướng dẫn thủ tục tạm nhập, tái xuất theo Điều 50 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP đối với trường hợp tàu thuê từ nước ngoài để phục vụ hoạt động dầu khí.

Do vậy, để giải quyết vướng mắc của Công ty, Tổng cục Hải quan đồng ý để Công ty thực hiện thủ tục hải quan theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, do đây là mặt hàng đặc thù, theo đó trong trường hợp tàu chở dầu tự hành về Việt Nam thì trong hồ sơ hải quan không yêu cầu phải có chứng từ vận tải. Do vậy, hồ sơ hải quan bao gồm: Tờ khai hải quan theo mẫu do Bộ Tài chính ban hành; Văn bản xác nhận tình trạng kỹ thuật tàu biển do Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp.

Về chính sách mặt hàng, căn cứ Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài, căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, trường hợp tàu biển thuê mua của nước ngoài khi tạm nhập tái xuất thì Công ty không phải xin giấy phép của Bộ Công Thương, thủ tục tạm nhập, tái xuất thực hiện tại chi cục Hải quan cửa khẩu.

2. Mã số, thuế suất, giá trị tính thuế và các loại thuế phải nộp.

2.1. Mã số HS và mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi:

Căn cứ Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01/7/2017, mặt hàng Tàu chở chất lỏng hoặc khí hóa lỏng thuộc nhóm 89.01 “*Tàu chở khách, du thuyền, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa*”, phân nhóm 8901.20 “- *Tàu chở chất lỏng hoặc khí hóa lỏng*”.

Để xác định mã số cụ thể của mặt hàng, phải xác định được tổng dung tích (gross tonnage) của tàu. Trường hợp tổng dung tích (gross tonnage) của tàu là 11.259 thì mặt hàng phù hợp thuộc mã số 8901.20.70 “- - *Tổng dung tích (gross tonnage) trên 5.000 nhưng không quá 50.000*”, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 2%.

2.2. Trị giá tính thuế:

Căn cứ quy định tại Khoản 9 Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính thì hàng hóa nhập khẩu là hàng đi thuê thì trị giá hải quan là giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán để thuê hàng hóa, phù hợp với các chứng từ có liên quan đến việc đi thuê hàng hóa.

2.3 Thuế giá trị gia tăng.

Căn cứ quy định tại khoản 20 Điều 5 Luật Thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 thì hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật Thuế GTGT số 31/2013/Q13 ngày 19/6/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT quy định tàu bay, dàn khoan, tàu thủy thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tạo TSCĐ của doanh nghiệp hoặc thuê của nước ngoài để sử dụng cho sản xuất, kinh doanh, cho thuê, cho thuê lại thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Căn cứ Khoản 17 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 quy định đối tượng không chịu thuế GTGT:

“17. *Hàng hóa thuộc loại trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu trong các trường hợp sau:*

c) *Tàu bay (bao gồm cả động cơ tàu bay), dàn khoan, tàu thủy thuộc loại trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp hoặc thuê của nước ngoài để sử dụng cho sản xuất, kinh doanh, cho thuê, cho thuê lại.*

Để xác định hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT ở khâu nhập khẩu quy định tại khoản này, người nhập khẩu phải xuất trình cho cơ quan hải quan

các hồ sơ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư thuộc loại trong nước đã sản xuất được để làm cơ sở phân biệt với loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu sử dụng trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng và vật tư thuộc loại trong nước đã sản xuất được làm cơ sở phân biệt với loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tiến hành hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ dầu, khí đốt; Danh mục tàu bay, dàn khoan, tàu thủy thuộc loại trong nước đã sản xuất được làm cơ sở phân biệt với loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp hoặc thuê của nước ngoài để sử dụng cho sản xuất, kinh doanh, cho thuê, cho thuê lại do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành.”

Tại công văn của Công ty CP VTB Khai Nguyên nêu: Công ty dự kiến tạm nhập khẩu tàu GAEA, chở hóa chất chuyên dụng, trọng tải 17.579 DWT, do đó đề nghị Công ty đối chiếu hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Khoản 17 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 và phụ lục I Thông tư số 14/2015/TT-BKHĐT ngày 17/11/2015 về ban hành danh mục phương tiện vận tải chuyên dùng trong nước đã sản xuất được, để xác định tàu GAEA có thuộc đối tượng chịu thuế GTGT hay không.

Trường hợp loại tàu dự kiến thuê sử dụng là tàu thuộc loại trong nước chưa sản xuất được thì không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, trường hợp tàu thuộc loại trong nước đã sản xuất được thì thực hiện nộp thuế GTGT theo đúng quy định.

Ngày 22/12/2015, Bộ Tài chính đã có công văn số 19039/BTC-TCHQ hướng dẫn thuế GTGT đối với tàu thuê từ nước ngoài để phục vụ hoạt động dầu khí, trường hợp nếu doanh nghiệp Việt Nam phải thực hiện kê khai nộp thuế nhà thầu nước ngoài (trương tự trường hợp của Công ty) thì đề nghị Công ty tham khảo công văn số 19039/BTC-TCHQ của Bộ Tài chính nêu trên để thực hiện chính sách thuế theo đúng quy định.

Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty Cổ phần Vận tải biển Khai Nguyên biết và thực hiện (gửi kèm bản copy công văn số 19039/BTC-TCHQ)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Giám sát Quản lý;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Thảo (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Dương Thái